TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 213/2017/QĐST-HNGĐ

H, ngày 26 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 211/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

Chị Lê Thị Như H - sinh năm 1982.
Trú tại: K70/5 Đường P, quận K, thành phố Đà Nẵng.
Anh Viên Bảo L - sinh năm 1980.
Trú tại: 53 Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Lê Thị Như H** - sinh năm 1982.

Trú tại: K70/5 Đường P, quận K, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **Viên Bảo L** - sinh năm 1980.

Trú tại: 53 Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Viên Bảo L và chị Lê Thị Như H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Viên Bảo L và chị Lê Thị Như H thống nhất có 02 con chung tên là Viên Quang N - sinh ngày 10/04/2012 và Viên Quang D - sinh ngày 09/11/2007.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D còn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

1.000.000đ cho đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Viên Bảo L và chị Lê Thị Như H thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đồng thời xác nhận không có nợ chung.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ anh Viên Bảo L và chị Lê Thị Như H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đống anh chị đã nộp theo biên lai thu số 009539 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

Anh L và chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. H.
- CCTHADSQ. H
-UBND p. C
- Lưu hồ sơ

Phạm Khắc Tường